

# SÀN GỖ HÓT NHƯ CHIM HỌA MI

*Đỗ Tùng dịch - 03/7/2019*

## Chương 8

Chúng tôi chậm rãi theo sau các bà trở lại thị trấn, và tách làm hai đi về phòng trọ khác nhau. Lính Tohan bắt kịp chúng tôi dọc đường và hộ tống về đến cổng quán trọ. Họ gác bên ngoài và một gã lính Otori gác ở lối ra vào.

"Ngày mai chúng ta sẽ đi Terayama," Shigeru nói khi chúng tôi sửa soạn lên giường. "Ta phải thăm mộ Takeshi và viếng thăm phương trượng, là bạn cũ của cha ta. Ta có mang quà tặng từ Hagi cho phương trượng."

Chúng tôi mang theo nhiều quà cáp từ Hagi. Những con ngựa chất đầy hành lý gồm quà tặng, đồ dùng đi đường của mọi người, áo quần cho lễ cưới, và thực phẩm cho chuyến hành trình. Tôi không quan tâm về những hộp quà bằng gỗ mang đến Terayama, hay thắc mắc những hộp đó đựng gì. Tôi lo lắng những chuyện khác.

Căn phòng ngột ngạt như tôi lo ngại. Tôi không thể ngủ được. Tôi nghe tiếng chuông chùa gióng lên lúc nửa đêm, và tất cả những âm thanh nhỏ dần sau giờ giới nghiêm, chỉ trừ tiếng rên rỉ thê lương của những người sắp chết đang bị treo trên tường thành lâu đài.

Cuối cùng tôi ngồi dậy. Tôi không có dự tính gì trong đầu. Tôi chỉ muốn làm điều gì đó vì không ngủ được, và tôi biết rằng gã lính gác cửa đang ngủ gục. Tôi lấy ra cái hộp không thấm nước trong đó Kenji xếp những viên thuốc độc và cột cái hộp vào người dưới lớp áo quần lót. Tôi mặc bộ áo quần du hành sậm màu, mang thanh kiếm ngắn, sợi dây thắt cổ, một cặp móc tường và cuộn dây thừng dẫu trong rương gỗ. Những động tác này mất nhiều thời gian vì mỗi cử động đều được tôi thực hiện trong im lặng tuyệt đối, nhưng thời gian đối với những người Bộ lạc như tôi khác thường ở chỗ có thể nhanh hay chậm tùy ý. Tôi không cần vội vàng, và tôi biết hai người trong phòng vẫn ngủ say.

Gã lính gác hơi cựa mình khi tôi đi ngang. Tôi đi về phía nhà cầu để xả, xong phân thân thành hai, hình bóng tôi đi về phòng ngủ. Tôi đợi trong bóng tối cho đến khi gã lính ngủ lại, biến thành vô hình, leo lên mái nhà và nhảy qua tường ra bên ngoài.

Tôi có thể nghe tiếng động của những tên lính Tohan ở cổng quán trọ, và tôi biết sẽ có lính đi tuần trên đường. Một phần của tôi hiểu rằng mình đang làm một việc nguy hiểm đến mức điên khùng, nhưng tôi không thể dừng. Một phần tôi muốn thử thách những kỹ năng tôi học được từ Kenji trước khi đến Inuyama. Nhưng trên hết tôi chỉ muốn chấm dứt những tiếng rên rỉ từ lâu đài để tôi có thể ngủ được.

Tôi đi theo những con đường hẻm ngoằn ngoèo về hướng lâu đài. Chỉ có vài nhà còn để đèn, hầu hết đều tối đen. Tôi thoáng nghe vài mẩu đối thoại khi vượt qua những căn nhà: giọng một người đàn ông vỗ về một người đàn bà đang khóc, giọng một đứa bé mê sảng như đang lên cơn sốt, một tiếng ru con, giọng cãi cọ của một gã say. Tôi đi ra con đường lớn dẫn thẳng đến bờ hào và cây cầu. Một con kênh chạy dọc theo bờ hào nuôi đầy cá chép. Những con cá đang ngủ, phơi những vảy cá sáng mờ mờ dưới ánh trăng. Thịnh thoảng có con thức giấc vẩy mình làm văng nước. Không biết có phải chúng nằm mơ.

Tôi lần đi từ nhà này đến nhà khác, tai chú ý lắng nghe tiếng bước chân, tiếng sắt thép chạm nhau. Tôi không lo ngại đám tuần tiểu vì tôi biết mình sẽ nghe tiếng chân chúng từ xa trước khi chúng phát hiện được tôi, ngoài ra tôi có thể phân thân hay biến mất. Khi tôi đến cuối con đường và bắt đầu thấy nước dưới bờ hào trong ánh sáng trăng, tôi không còn suy nghĩ nhiều về những gì tôi đang làm ngoại trừ một niềm khoái cảm sâu xa rằng mình là Kikuta và đang làm những gì tôi sinh ra để làm. Chỉ có người của Bộ lạc mới có cảm giác này.

Bên bờ hào phía hướng về thị trấn có một cụm cây liễu, tàn lá sum suê mùa hè sà xuống ngay kênh nước. Cụm cây liễu đáng lẽ phải được đốn đi cho mục đích phòng thủ lâu đài: có thể người nào đó sống trong lâu đài, phu nhân hay mẹ của tướng công, yêu thích vẻ đẹp của chúng. Những cành liễu dưới ánh trăng trông như đông cứng. Trời không có chút gió nào. Tôi chườn qua những thân cây liễu, cúi thấp người, và nhìn về phía lâu đài thật lâu.

Lâu đài này lớn hơn những lâu đài ở Tsuwano hay ở Hagi, nhưng cách kiến trúc thì giống nhau. Tôi thấy lơ mờ mấy cái giỏ treo người trên bức tường thành màu trắng của vọng gác phía sau cửa thứ hai về phía nam. Tôi phải bơi qua cái hào, leo lên bức tường đá vượt qua cửa thứ nhất và tường thành vòng ngoài, rồi leo lên cửa thứ hai của vọng gác và từ đó leo xuống mấy cái giỏ treo người.

Tôi nghe tiếng bước chân và dán mình xuống mặt đất. Toán lính tuần đang đi đến cầu. Một nhóm tuần tiểu khác đi đến từ phía lâu đài, và chúng trao đổi vài câu.

"Có chuyện gì không?"

"Chỉ một vài tên vi phạm giới nghiêm như thường lệ."

"Thối kinh khủng!"

"Ngày mai sẽ hôi thối hơn. Vì trời nóng hơn."

Một nhóm lính canh đi về phía thị trấn; và nhóm kia vượt qua cầu đi về phía cửa lâu đài. Có tiếng la hỏi mật khẩu và chúng trả lời. Cánh cửa mở ra kêu kèn kẹt, sau đó đóng sầm lại và tiếng bước chân xa dần.

Từ chỗ ẩn mình dưới bóng những cây liễu tôi ngửi mùi nước đọng dưới hào lẫn với một mùi hôi khác nặng hơn: mùi da thịt con người đang thối rửa.

Ở bờ nước có vài cây cỏ đang nở bông và vài cây hoa diên vĩ nở muện. Tiếng ếch và dế kêu rền rĩ. Không khí ẩm áp vờn trên da mặt tôi. Hai con thiên nga, trắng muốt, bay về phía ánh trăng.

Tôi hít vào một hơi thật sâu và chuồi mình xuống nước, bơi sát đáy hào và nhắm hơi chếch về phía hạ lưu để khi trời lên sẽ ở dưới bóng chân cầu. Những tảng đá lớn ở chân tường bờ hào thật thuận tiện để đặt chân nhưng tôi lo ngại màu nhạt của đá sẽ dễ làm tôi bị nhìn thấy. Tôi chỉ có thể giữ mình vô hình mỗi lần trong vài phút. Thời gian như gấp gáp hơn. Tôi di chuyển nhanh hơn, leo lên tường như con khỉ, và khi đến gần cửa vọng gác thứ nhất tôi nghe tiếng nói chuyện của đám lính tuần tiểu mới trở về. Tôi dán người vào tường, biến thành vô hình và ném móc câu lên bờ thành phía trên lẫn trong tiếng bước chân của chúng.

Tôi đu người lên theo sợi dây, đặt chân trên mái ngói, và chạy vòng tường thành phía nam. Những cái giỏ treo tù nhân ở ngay phía trên đầu tôi. Một người van xin nước uống, một người khác rên rĩ không nghe rõ lời, và một người khác luôn miệng tụng niệm tên của một thượng đế bí mật với một giọng đều đều làm tóc gáy tôi dựng lên. Người thứ tư hoàn toàn im lặng. Mùi máu, nước tiểu và phân người thật kinh khủng. Tôi cố gắng nín thở và giả điếc. Tôi nhìn bàn tay mình dưới bóng trăng.

Tôi phải vượt qua phía trên vọng gác. Tôi nghe tiếng lính gác kháo chuyện

và đang nấu trà. Khi tiếng ầm nước kêu leng keng trên dây xích tôi dùng móc sắt leo vượt qua vọng gác đến bờ tường treo mấy giỏ đựng tù nhân.

Những chiếc giỏ này treo bằng dây thừng lớn lủng lẳng cách mặt đất khoảng hơn mười thước, giỏ vừa đủ lớn để chứa một người quỳ gối, cúi đầu và hai tay trói quặt sau lưng. Dây thừng có vẻ chắc đủ sức chịu đựng thêm trọng lượng của tôi, nhưng khi tôi thử bám người vào sợi dây thừng thì cái giỏ đong đưa và gã tù gào lên sợ hãi. Tiếng la như xé tan màn đêm làm tôi đông cứng cả người. Gã tù sụt sùi vài phút rồi tiếp tục thì thào: "Nước, nước!"

Không có một tiếng trả lời ngoại trừ tiếng chó sủa từ xa vọng lại. Mặt trăng đang xuống gần rặng núi, và sắp lặn mất. Thị trấn đang yên ngủ.

Sau khi trăng đã biến mất sau dãy núi, tôi xem lại móc sắt có vững vàng bám vào bờ thành, lấy viên thuốc độc ra và ngậm trên môi, rồi từ từ leo xuống từng bước một.

Khi đến sát bên giỏ treo đầu tiên, tôi tháo băng cột trên đầu còn sũng nước và đưa qua lưới giỏ vừa sát mặt gã tù. Tôi nghe tiếng gã mút miếng vải ướt và những tiếng lầm bầm vô nghĩa.

"Ta không thể cứu người," tôi thì thào, "nhưng ta có thuốc độc có thể giúp người chết một cách nhanh chóng."

Gã ép mặt sát vào lưới giỏ và há miệng chờ đợi.

Gã thứ hai đã bất tỉnh không nghe tôi nói gì, nhưng tôi có thể chạm vào động mạch chính trên cổ gã, nơi cái đầu gã vẹo một bên tựa vào thành giỏ, và làm im lặng tiếng rên rĩ một cách êm ái không đau đớn.

Xong xuôi tôi phải leo trở lên bờ thành, dời móc sắt và dây thừng đúng vị trí mấy cái giỏ còn lại. Hai cánh tay tôi ê ẩm. Khi tôi leo xuống đến người thứ ba, là người đang cầu nguyện, thì gã ta tỉnh táo và nhìn tôi với cặp mắt đen. Tôi thì thào lời cầu kinh của người Hidden và chìa ra viên thuốc độc.

Gã lên tiếng, "Đó là điều cấm."

"Tôi lỗi lên người tôi," Tôi thì thào. "Nhà người vô tội. Người sẽ được tha thứ."

Khi tôi nhét viên thuốc độc vào miệng gã, hẳn dùng lưới rê trên lòng bàn tay tôi dấu hiệu đạo Hidden. Tôi nghe hẳn cầu nguyện, rồi sau đó rơi vào sự im lặng vĩnh viễn.

Mạch máu ở cổ gã tù nhân thứ tư không còn đập, nhưng muốn chắc chắn gã đã chết, tôi dùng dây siết chặt chung quanh cổ hắn ta và đếm thời gian bằng chính hơi thở của tôi.

Tiếng gà gáy đầu tiên trong ngày. Khi tôi leo trở lên bờ thành, sự im lặng của ban đêm càng sâu thẳm. Tôi đã làm tắt lịm những tiếng rên rỉ kêu gào. Sự yên tĩnh đột ngột này chắc sẽ đánh thức lính gác. Ngay cả tôi cũng nghe được tiếng tim mình đập như trống thúc.

Tôi trở lui bằng lối cũ, nhưng không dùng móc câu mà buông mình xuống đất từ bờ thành, nhanh hơn khi đến. Một con gà trống khác cất tiếng gáy và con thứ ba trả lời. Thị trấn sẽ thức giấc trong chốc lát. Mồ hôi và khắp người tôi và nước dưới bờ hào lạnh như nước đá. Tôi chỉ đủ hơi lặn đến nơi, và khi tôi trôi lên thì vẫn chưa đến gốc những cây liễu, làm lũ thiên nga giật mình. Tôi thở và lặn tiếp.

Tôi trôi lên bờ và hướng đến gốc cây liễu, dự định ngồi thở một chút. Bầu trời sáng dần, còn tôi thấy kiệt sức. Tôi cảm giác mình không còn sức tập trung, thật không tin được những gì mình đã làm.

Thật kinh hoàng khi tôi nghe có người ở đó. Không phải là một lính canh, chỉ là một kẻ vô gia cư, có lẽ là một thợ thuộc da vì nghe có mùi da thuộc từ người gã. Tôi chưa lấy lại sức để biến thành vô hình thì bị gã nhìn thấy, và trong thoáng chốc mắt đó tôi cảm thấy rằng gã biết tôi đã làm gì.

*Lại phải giết người*, tôi nghĩ thầm, thấy buồn nôn vì lần này không phải giải thoát mà chính là giết người. Tôi có thể ngửi mùi máu và sự chết chóc trên chính bàn tay tôi. Quyết định để gã sống, tôi vượt nhanh qua bên kia đường trong lúc hình ảo của tôi vẫn ở dưới gốc cây.

Tôi nghe gã thợ da nói với hình ảo của tôi trước khi nó tan biến: "Thưa ngài, xin thứ lỗi. Tôi đã nghe tiếng rên rỉ của những người anh em trong suốt ba ngày nay. Xin cảm ơn. Cầu đấng vô hình phù hộ ngài."

Gã sững sốt khi thấy bóng hình thứ hai của tôi biến mất và buột miệng la: "Thánh thần!"

Khi tôi chạy đi qua từng ngôi nhà, tôi vẫn còn nghe gã ta thở mạnh, gần như nước nổ. Tôi hy vọng lính canh không bắt gã, hy vọng gã không tiết lộ những gì đã thấy, tôi tin rằng gã là một người Hidden và sẽ mang bí mật xuống mồ.

Bức tường chung quanh quán trọ thấp có thể nhảy qua. Tôi trở lại nhà cầu

và bể nước, nhổ ra mấy liều độc dược còn sót lại, rửa mặt rửa tay như vừa mới đi cầu xong. Gã lính gác vẫn còn ngái ngủ khi tôi đi ngang và lầm bầm: "Đã sáng rồi à?"

"Còn một giờ nữa," tôi trả lời.

"Công tử Takeo trông nhợt nhạt. Công tử không được khỏe à?"

"Ta chỉ đau bụng một chút."

"Đồ ăn dớm của Tohan," gã lầm bầm và cả hai chúng tôi đều cười.

"Công tử uống trà không?" gã hỏi tiếp. "Tôi sẽ đánh thức người hầu."

"Chốc nữa. Giờ ta sẽ ráng ngủ thêm một chút."

Tôi kéo cửa và bước vào phòng. Bóng tối chỉ còn mờ mờ. Tôi biết là Kenji đã thức giấc qua hơi thở của ông ta.

"Nãy giờ công tử đi đâu?" Kenji hỏi nhỏ.

"Trong nhà cầu. Tôi không được khỏe."

"Từ nửa đêm đến giờ?" Kenji không tin và hỏi lại.

Tôi cởi bộ áo quần ướt và cất vũ khí dưới tấm đệm. "Không lâu như thế. Ông ngủ mà."

Kenji đưa tay ra đụng áo quần tôi. "Uớt mèm thế này. Công tử bơi dưới sông hay sao?"

"Tôi đã nói là không được khỏe. Có lẽ tôi không đến nhà cầu kịp thời."

Kenji đánh mạnh vào vai tôi, và Shigeru thức giấc.

"Chuyện gì vậy?"

"Takeo đi đâu cả đêm, và tôi không yên tâm."

"Tôi không ngủ được," tôi trả lời. "Tôi chỉ đi ra ngoài một lúc. Tôi đã từng làm như vậy, ở Hagi và Tsuwano."

"Ta biết vậy," Kenji trả lời. "Nhưng đó là đất Otori, còn ở đây nguy hiểm hơn nhiều."

"Vâng, tôi đã trở lại." Tôi chuồn người dưới tấm chăn và kéo lên quá đầu, và

ngay tức khắc chìm vào giấc ngủ sâu không mộng mị như một người chết.

Tiếng kêu của mấy con quạ đánh thức tôi dậy. Tuy chỉ ngủ khoảng ba tiếng nhưng tôi cảm thấy được nghỉ ngơi và yên bình. Không nghĩ gì những chuyện xảy ra tối hôm trước. Thật vậy, tôi không nhớ rõ về đêm qua như thể tôi hành động trong trạng thái nửa mê nửa tỉnh. Hôm đó là một ngày hiếm có cuối mùa hè với bầu trời xanh trong và không khí ấm áp nhẹ nhàng. Một người hầu đi vào phòng bưng theo một khay đồ ăn và bình trà. Sau khi phủ phục chào và rót trà vào ly, người hầu nhẹ nhàng nói: "Ngài Otori đang đợi công tử gần chuồng ngựa. Ngài yêu cầu công tử ra đó càng sớm càng tốt. Và ông thầy của công tử yêu cầu mang theo dụng cụ hội họa."

Tôi gật đầu, miệng đầy thức ăn.

Người hầu nói tiếp, "Tôi sẽ sấy khô y phục cho công tử."

"Lát nữa hãy làm," tôi trả lời, không muốn cô ta tìm thấy khí giới, và khi cô ta rời phòng, tôi vội vàng thay quần áo, dấu vũ khí dưới đáy giầy của cái rương. Tôi lấy cái túi đựng bút lông, hộp đựng các thỏi mực và gói chúng vào một túi vải đi đường. Giắt kiếm vào dây lưng, tôi bây giờ là Takeo, một nghệ sĩ chăm chỉ, và tôi bước ra sân trước chuồng ngựa.

Khi đi ngang nhà bếp tôi nghe các cô hầu thì thầm với nhau: "Họ chết đêm hôm qua. Người ta nói rằng Thần Chết đến viếng họ..."

Tôi tiếp tục bước, mắt nhìn xuống tạo dáng đi có vẻ vụng về. Các phu nhân đã yên vị trên yên ngựa. Shigeru đang đứng nói chuyện với Abe, là người sẽ đi cùng với chúng tôi. Một gã Tohan trẻ tuổi đứng bên cạnh giữ cương hai con ngựa, Kyu của Shigeru và Raku của tôi.

"Đến đây, đến đây," Abe kêu lên khi nhìn thấy tôi. "Chúng ta không thể đứng chờ suốt ngày khi công tử nằm ưỡn trên giường."

"Hãy xin lỗi ngài Abe," Shigeru nói với tiếng thở dài.

"Tôi thành thật xin lỗi," tôi lắp bắp và cúi đầu trước Abe và các phu nhân, cố gắng không nhìn vào Kaede. "Tôi đọc sách đến khuya."

Rồi tôi quay về phía Kenji nói với giọng khác, "Tôi có mang theo đồ hội họa, thưa thầy."

"Tốt," Kenji trả lời, "Công tử sẽ thấy những tác phẩm đẹp ở Terayama, và công tử có thể vẽ lại nếu chúng ta có thì giờ."

Shigeru và Abe lên ngựa. Gã nài dắt Raku đến cho tôi. Con ngựa có vẻ vui mừng khi thấy tôi: nó đưa mũi cạ vào vai tôi. Tôi để cho mình mất thăng bằng có vẻ loạng choạng. Tôi đi về phía bên phải của Raku và giả vờ khó khăn khi leo lên yên ngựa.

"Hy vọng là tài nghệ hội họa của công tử khá hơn kỹ thuật cỡi ngựa," Abe nói có vẻ chế nhạo.

"Thật không may là tài hội họa của công tử cũng bình thường thôi." Tôi không nghĩ rằng Kenji giả vờ khó chịu với tôi.

Tôi im lặng không trả lời người nào, chỉ thích thú quan sát cần cổ dày của Abe đang phi ngựa phía trước tôi, tưởng tượng cảm giác khi siết vòng dây quanh cái cổ đó hay đưa lưỡi dao vào bắp thịt rắn chắc của hắn ta.

Những ý tưởng đen tối này ám ảnh cho đến khi chúng tôi đi tới cây cầu dẫn ra thị trấn. Vẻ đẹp của một ngày mới bắt đầu hấp dẫn tôi. Đất đai đã tự hồi phục sau sự tàn phá của cơn mưa bão. Hoa bình minh đang nở một màu xanh mướt, ngay cả khi thân cây leo bị gãy gập trong bùn. Chim bói cá sáng lấp lánh bên kia sông, chim cò chim diệc đứng sẵn mỗi ở nơi nước cạn. Cả chục con chuồn chuồn nhiều màu khác nhau lượn lờ quanh chúng tôi, những con ruồi màu vàng bơ hay nâu cam bay vụt lên từ chân ngựa.

Chúng tôi cỡi ngựa đi trên vùng đồng bằng ven sông giữa cánh đồng lúa màu xanh tươi sáng, những cây lúa bị nằm sập xuống vì cơn bão đang đứng thẳng lên. Mọi người chăm chỉ làm việc, thậm chí vui vẻ mặc dù chung quanh là khung cảnh tàn phá của cơn bão. Họ làm tôi nhớ đến người dân làng tôi, tinh thần bất khuất của họ khi đối mặt với thảm họa, niềm tin không thể lay chuyển rằng bất kể điều gì có thể xảy ra với họ, cuộc sống căn bản là tốt và thế giới vẫn yên lành. Tôi tự hỏi sẽ mất bao nhiêu năm nữa dưới sự cai trị của Tohan để làm phai mòn niềm tin đó từ trái tim của họ.

Những cánh đồng lúa nhường chỗ cho những vườn rau bạc thang, và sau đó khi con đường trở nên dốc hơn, là những lùm tre bao quanh chúng tôi với ánh sáng mờ mờ màu xanh bạc. Qua khỏi rừng tre là những cây thông và cây tuyết tùng, lá hình kim cả lớp dày ở dưới chân làm nhẹ đi tiếng vó ngựa.

Xung quanh chúng tôi trải dài khu rừng dày đặc. Thịnh thoàng chúng tôi gặp những người hành hương đi trên đường, họ đang thực hiện một hành trình gian khổ đến thánh địa. Chúng tôi cỡi ngựa đi hàng một nên rất khó trò chuyện. Tôi biết Kenji đang khao khát muốn hỏi tôi về đêm hôm trước,



nhưng tôi không muốn nhắc đến, thậm chí không muốn nghĩ về chuyện đó.

Gần ba giờ sau chúng tôi đến một cụm các tòa nhà nhỏ xung quanh cổng ngoài của ngôi đền. Ở đây có nhà nghỉ cho du khách. Những con ngựa được đưa đi cho ăn và uống nước, và chúng tôi được mời bữa ăn giữa trưa, gồm các món rau đơn giản được các nhà sư bưng lên.

"Tôi hơi mệt," Phu nhân Maruyama nói khi chúng tôi ăn xong. "Ngài Abe, ông sẽ ở đây với Phu nhân Shirakawa và tôi trong khi chúng tôi nghỉ ngơi một lúc chứ?"

Abe không thể từ chối, mặc dù ông ta có vẻ miễn cưỡng khi để Shigeru rời khỏi tầm mắt của ông ta.

Shigeru đưa cho tôi một hộp gỗ và yêu cầu tôi mang lên núi, tôi cũng đem theo gói bút lông và nghiên mực của mình. Gã lính trẻ tuổi Tohan đi cùng chúng tôi có vẻ cau có như thể hẳn ta không tin tưởng vào chuyến đi này, nhưng nó có vẻ như vô hại, thậm chí đối với kẻ đang ngờ vực. Shigeru không thể đi đến rất gần Terayama mà không viếng thăm mộ của người em trai, nhất là chỉ mới một năm sau ngày chết và bây giờ là thời điểm Lễ hội của Người Chết.

Chúng tôi bắt đầu leo lên những bậc đá dốc đứng. Ngôi chùa được xây dựng bên sườn núi, bên cạnh một ngôi đền rất cổ xưa. Nhiều cây trong khu rừng linh thiêng này phải đến bốn hoặc năm trăm tuổi, những thân cây khổng lồ vươn lên trên tán cây rừng, những rễ cây to lớn sần sùi bám trên mặt đất đầy rêu như linh hồn của núi rừng. Từ xa tôi có thể nghe thấy các nhà sư đang tụng kinh, tiếng cồng chiêng và tiếng chuông chùa, và bên dưới những âm thanh đó là tiếng của núi rừng, tiếng thác nước, tiếng gió thổi qua cây tuyết tùng, tiếng chim gọi nhau. Tình trạng hưng khởi của tôi về vẻ đẹp của ngày hôm đó nhường chỗ cho một cảm giác khác sâu sắc hơn; một cảm giác kinh ngạc và kỳ vọng, như thể một bí mật lớn và tuyệt vời sắp được tiết lộ với tôi.

Cuối cùng chúng tôi đến cổng thứ hai, dẫn vào một dãy nhà khác là nơi khách hành hương và những khách thăm viếng khác tá túc. Ở đây chúng tôi được yêu cầu chờ đợi và được mời uống trà. Sau một lúc thì có hai thầy tu đến với chúng tôi. Một người đã già, hơi thấp và yếu đuối vì tuổi tác, nhưng với đôi mắt sáng và biểu lộ sự thanh thản tuyệt vời. Người kia trẻ hơn nhiều, vạm vỡ và có khuôn mặt nghiêm nghị.

"Rất vui mừng được tiếp đón ngài Otori," vị sư già nói, làm cho khuôn mặt của người lính Tohan càng sậm lại. "Thật đau buồn khi chúng tôi chôn cất ngài Takeshi. Dĩ nhiên ngài đến thăm mộ hôm nay."

"Ở lại đây với Muto Kenji," Shigeru nói với người lính, và Shigeru cùng tôi đi theo vị sư già đến nghĩa địa, nơi những bia mộ đứng thành hàng bên dưới những thân cây to lớn. Ai đó đang đốt củi và khói bay dưới thân cây làm thành các tia màu xanh trong ánh sáng mặt trời.

Cả ba chúng tôi quỳ trong im lặng. Sau một vài phút, vị sư trẻ tuổi đem nhang đèn đến, và Shigeru đặt xuống trước bia đá. Hương thơm ngọt ngào bay khắp quanh chúng tôi. Những ngọn đèn cháy đều vì không có gió, nhưng khó thấy ngọn lửa dưới ánh sáng mặt trời. Shigeru lấy từ tay áo ra hai vật - một hòn đá đen giống như những hòn đá từ bờ biển xung quanh Hagi, và một con ngựa rơm mà những đứa trẻ thường chơi - và đặt chúng lên mộ.

Tôi nhớ những giọt nước mắt ngài đã rơi trong đêm đầu tiên tôi gặp. Bây giờ tôi đã hiểu nỗi đau của ngài ấy, nhưng cả hai chúng tôi đều không khóc.

Sau một lúc vị sư đứng dậy, chạm vào vai Shigeru và chúng tôi đi theo đến chánh điện của ngôi chùa ở vùng quê xa xôi này. Ngôi chùa được làm bằng gỗ cây bách và cây tuyết tùng, đã bị phai màu theo thời gian thành màu xám bạc. Trông chánh điện không lớn lắm, nhưng sảnh đường trung tâm rất cân đối hoàn hảo, tạo cảm giác thông thoáng và yên tĩnh, hướng dẫn tầm mắt vào bên trong nơi bức tượng vàng của Đấng Giác ngộ dường như lơ lửng giữa những ánh nến như trên Thiên đường.

Chúng tôi tháo đôi dép và bước lên sảnh đường. Một lần nữa vị sư trẻ mang hương đèn và chúng tôi đặt nó dưới chân vàng của bức tượng. Vị sư trẻ quỳ xuống một bên và bắt đầu tụng kinh cho người chết.

Bên trong điện thiếu ánh sáng và đôi mắt tôi bị lóa vì những ngọn nến, nhưng tôi có thể nghe tiếng thở của những người khác trong chùa, bên kia bàn thờ, và khi mắt tôi điều chỉnh quen với bóng tối, tôi có thể thấy hình dáng các nhà sư đang ngồi thiền định. Tôi nhận ra sảnh đường lớn hơn nhiều so với lúc đầu thoạt nhìn, và có rất nhiều nhà sư ở đây, có thể vài trăm người.

Mặc dù tôi lớn lên giữa những người Hidden, mẹ tôi đã từng đưa tôi đến các đền chùa trong vùng, và tôi biết một ít giáo lý của Đấng Giác ngộ. Bây giờ tôi nghĩ rằng, như tôi thường suy nghĩ trước đây, mọi người khi cầu nguyện

đều có hình dáng và âm thanh giống nhau. Sự yên bình của nơi này làm đau nhói linh hồn tôi. Tôi đang làm gì ở đây, một kẻ giết người, một trái tim chỉ muốn trả thù?

Khi buổi tụng kinh kết thúc chúng tôi quay trở lại với Kenji, dường như đang mãi mê thảo luận với gã lính Tohan về nghệ thuật và tôn giáo.

"Chúng tôi có một món quà cho phượng trưng," Shigeru nói, nhặt chiếc hộp mà tôi đã để lại với Kenji.

Một tia sáng xuất hiện trong mắt vị sư già. "Tôi sẽ đưa ngài đến chỗ phượng trưng."

"Và những chàng thanh niên muốn xem các bức tranh," Kenji nói.

"Makoto sẽ chỉ cho họ. Mời ngài Otori đi theo tôi."

Gã lính Tohan trông có vẻ ngạc nhiên khi Shigeru biến mất sau bàn thờ với vị sư già. Gã như muốn đi theo họ, nhưng Makoto dường như chặn đường mà không chạm vào người hay có ý đe dọa anh ta.

"Đi lối này, xin mời!"

Với một bước đi có chủ ý, bằng cách nào đó vị sư trẻ đưa cả ba chúng tôi ra khỏi chính điện rồi dọc theo lối đi đến một sảnh đường nhỏ hơn.

"Họa sĩ vĩ đại Sesshu từng sống trong ngôi chùa này mười năm," vị sư nói với chúng tôi. "Ông ta đã thiết kế những khu vườn và vẽ phong cảnh, động vật và chim. Những tấm màn gỗ này là tác phẩm của ông ấy."

"Phải như thế mới là một nghệ sĩ," Kenji nói với giọng phàn nàn của một ông thầy.

"Vâng, thưa thầy," tôi trả lời. Tôi không cần giả vờ khiêm tốn: tôi thực sự kinh ngạc khi thấy những tác phẩm đó. Con ngựa đen, con hạc trắng, dường như đã bị nắm bắt và đóng băng ngay lúc đó bởi nghệ thuật tuyệt vời của nghệ sĩ. Người xem cảm thấy rằng bất cứ lúc nào lời nguyện bị phá vỡ thì con ngựa sẽ dậm chân và chồm lên, những con hạc sẽ nhìn thấy chúng ta và phóng mình bay lên bầu trời. Họa sĩ đã đạt được điều mà chúng ta đều muốn: nắm bắt thời gian và làm nó ngưng đọng lại.

Tấm màn gần cửa nhất dường như trống không. Tôi nhìn tấm màn, nghĩ rằng màu sắc bị phai nhạt đi. Makoto nói: "Có những con chim trên đó,

nhưng truyền thuyết kể rằng chúng rất giống thật, và chúng đã bay đi."

"Công tử có thấy rằng công tử cần học hỏi nhiều," Kenji nói với tôi. Tôi nghĩ rằng ông ta đã hơi quá đáng, nhưng gã lính Tohan nhìn tôi vẻ chế nhạo và sau khi nhìn lướt qua những bức tranh, gã bước ra ngoài và ngồi dưới gốc cây.

Tôi lấy thỏi mực ra và Makoto mang cho tôi một ít nước. Tôi mài mực và mở một cuộn giấy. Tôi muốn lần theo dấu vết bàn tay của người họa sư và xem liệu ông ta có thể chuyển, qua khoảng trống năm tháng, những gì ông ta đã thấy vào ngọn bút lông của tôi.

Bên ngoài nắng nóng dần, ánh sáng lung linh và nghe nóng thêm vì tiếng kêu chói tai của mấy con dế. Những cây lớn tỏa những cụm bóng râm đen. Bên trong hội trường mát mẻ, mờ ảo. Thời gian như chậm lại. Tôi nghe tiếng thở của gã lính Tohan ngay cả khi anh ta ngủ thiếp đi.

"Mấy khu vườn này cũng là tác phẩm của Sesshu," Makoto nói và ngồi xuống với Kenji trên tấm thảm nhìn ra những tảng đá và cây cối, lưng họ quay về phía những bức tranh và tôi. Một thác nước chảy róc rách ở phía xa, và tôi có thể nghe tiếng hai con chim bồ câu đang gù gù. Thịnh thoảng Kenji đưa ra một nhận xét hay hỏi một câu về khu vườn và Makoto trả lời. Cuộc trò chuyện của họ càng lúc càng trở nên rời rạc cho đến khi họ dường như ngủ gật.

Bị bỏ lại một mình với cây bút lông và giấy, và những bức tranh không thể so sánh được, tôi cảm thấy sự tập trung xâm chiếm tôi, tương tự như những gì tôi cảm thấy tối hôm trước, đưa tôi vào trạng thái nửa hôn mê. Tôi hơi buồn một chút nghĩ rằng các kỹ năng của Bộ lạc khá giống với các kỹ năng nghệ thuật. Một niềm khao khát mãnh liệt được ở lại nơi này trong mười năm như Sesshu vĩ đại, phác họa và vẽ mỗi ngày cho đến khi những bức tranh của tôi trở nên sống động và bay đi.

Tôi bắt chước vẽ các bản sao con ngựa và con hạc, nhưng các bản sao này hoàn toàn không làm tôi hài lòng, nên sau đó tôi vẽ theo cách của tôi hình con chim nhỏ từ ngọn núi làng tôi bay ra, lấp lánh một khoảng màu trắng dưới đôi cánh.

Tôi như cuốn hút vào công việc. Từ xa tôi có thể nghe thấy giọng nói của Shigeru đang nói chuyện với vị sư già. Tôi không thực sự lắng nghe: tôi cho rằng ông ta đang tìm kiếm một lời khuyên tâm linh từ ông sư, và đó là một

chuyện riêng tư. Nhưng những lời nói rơi vào thính giác của tôi, và dần dần tôi nhận ra rằng cuộc nói chuyện của họ có một điều gì đó khá khác lạ: họ nói về thuế mới nặng nề, tự do bị hạn chế, Iida muốn phá hủy các đền chùa, vài ngàn tu sĩ ở các tu viện xa xôi, tất cả được đào tạo thành chiến binh và mong muốn lật đổ Tohan và khôi phục lại lãnh thổ của Otori.

Tôi cười buồn với chính mình. Quan niệm của tôi về ngôi đền như một nơi bình yên, một nơi trú ẩn khỏi chiến tranh, có phần bị đặt sai chỗ. Các vị sư và các tu sĩ cũng hiểu chiến như chúng ta khi có xu hướng trả thù.

Tôi vẽ thêm một bản sao hình con ngựa và cảm thấy hài lòng hơn. Bản vẽ này bắt được phần nào sức mạnh bốc lửa của con ngựa. Tôi cảm thấy rằng tinh thần của Sesshu đã vượt qua khoảng thời gian và thực sự chạm vào tôi, và có lẽ đã nhắc nhở tôi rằng khi những ảo tưởng bị phá vỡ bởi sự thật, năng lực sẽ được giải thoát.

Rồi tôi nghe thấy một âm thanh khác từ xa phía dưới đồi khiến tim tôi đập nhanh hơn: giọng nói của Kaede. Những người phụ nữ và Abe đang leo lên các bậc thang đi đến cổng thứ hai.

Tôi lặng lẽ gọi Kenji, "Họ đang đi đến".

Makoto nhanh chóng đứng dậy và lặng lẽ rời đi. Một lát sau, vị sư già và Ngài Shigeru bước vào hội trường, nơi tôi đang vẽ những nét cuối cùng hoàn chỉnh bản sao hình con ngựa.

"À, Sesshu đã nói chuyện với công tử!" vị sư già nói và mỉm cười.

Tôi đưa bức tranh cho Shigeru. Ông ngồi xuống ngắm nhìn bức vẽ khi những người phụ nữ và Abe đi đến nhập đoàn với chúng tôi. Gã lính Tohan tỉnh dậy và cố gắng giả vờ như anh ta chưa ngủ. Cuộc nói chuyện bao quanh các bức tranh và khu vườn. Phu nhân Maruyama tiếp tục chú ý đặc biệt đến Abe, hỏi ý kiến và tặng bốc ông ta cho đến khi cả hãn cũng quan tâm đến chủ đề này.

Kaede nhìn vào bản vẽ hình con chim và hỏi: "Công tử có thể cho tôi bức hình này không?"

"Nếu công nương Shirakawa thích bức vẽ đó," tôi trả lời. "Tôi chỉ sợ nó rất xấu."

"Tôi thích bức vẽ đó," cô hạ thấp giọng. "Nó làm tôi nghĩ đến sự tự do."

Mực trên các bức vẽ khô nhanh vì trời nóng. Tôi cuộn bức vẽ lại và trao cho

nàng, những ngón tay của tôi chạm nhẹ vào tay nàng. Đó là lần đầu tiên chúng tôi chạm vào da thịt nhau. Cả hai chúng tôi không nói thêm gì nữa. Khí trời dường như nóng hơn, và những con đế vẫn khăng khăng kêu gào. Một làn sóng mệt mỏi lướt qua tôi. Tôi cảm thấy choáng váng vì thiếu ngủ và vì cảm xúc. Những ngón tay của tôi mất đi sự ổn định và run rẩy khi tôi thu dọn dụng cụ vẽ tranh.

"Chúng ta hãy đi bộ trong vườn," Shigeru nói, và đưa quý bà ra bên ngoài. Tôi cảm thấy ánh mắt của vị sư già chăm chú nhìn tôi.

"Hãy quay lại đây với chúng tôi," vị sư nói, "khi tất cả mọi chuyện kết thúc. Ở đây luôn luôn có chỗ dành cho công tử."

Tôi nghĩ về tất cả những hỗn loạn và thay đổi mà ngôi chùa đã chứng kiến, và những trận chiến đã xảy ra chung quanh. Ngôi chùa có vẻ rất yên bình: những cây cổ thụ đã tồn tại hàng trăm năm, đấng giác ngộ ngồi giữa những ngọn nến với nụ cười thanh thản. Tuy nhiên, ngay cả ở nơi yên bình này, người ta đang bàn tính chiến tranh. Tôi không bao giờ có thể rút lui để vẽ tranh hay làm vườn cho đến khi lida chết.

"Sẽ có kết thúc hay không?" Tôi hỏi lại.

"Tất cả mọi thứ khi có một khởi đầu đều có một kết thúc", vị sư già trả lời.

Tôi cúi lạy trước mặt vị sư, và ông chấp tay vào nhau như ban phước lành.

Makoto bước ra vườn với tôi. Anh ta nhìn tôi thắc mắc và khẽ hỏi: "Anh nghe được bao nhiêu?"

Tôi nhìn xung quanh. Những gã lính Tohan đang đi với Shigeru ở đầu các bậc cấp. "Anh có thể nghe họ đang nói gì không?"

Makoto ước tính khoảng cách bằng mắt và trả lời. "Chỉ nghe được nếu họ hét lên."

"Tôi nghe rõ từng tiếng. Tôi cũng có thể nghe tiếng người nói chuyện ở nhà ăn phía dưới, và tôi có thể cho anh biết có bao nhiêu người đang tụ tập ở đó."

Lúc đó tôi mới ngạc nhiên nhận ra là có rất nhiều người dưới đó.

Makoto cười ngẩn, kinh ngạc xen lẫn sự tán thưởng. "Như một con chó?"

"Vâng, giống như một con chó," tôi trả lời.

"Hữu ích cho chủ của anh."

Câu nói của Makoto nằm trong đầu tôi. Tôi rất hữu ích cho các chủ nhân của tôi, với ngài Shigeru, với Kenji, với Bộ lạc. Tôi được sinh ra với những tài năng đen tối mà tôi không yêu cầu, nhưng tôi không thể cưỡng lại việc mài giũa và thử nghiệm những tài năng đó, và chúng đã đưa tôi đến cuộc sống này. Không có những tài năng đó chắc chắn tôi đã chết. Với những tài năng đó, tôi bị lôi kéo mỗi ngày vào thế giới dối trá, bí mật và trả thù. Tôi tự hỏi Makoto hiểu được bao nhiêu về điều đó, và ước gì tôi có thể chia sẻ suy nghĩ của mình với anh ấy. Tôi cảm thấy một bản năng thích thú đối với anh ta - nhiều hơn là thích: tin tưởng. Nhưng buổi chiều đang đến, đã gần giờ Dậu. Chúng tôi phải rời nơi này để trở lại Yamagata trước khi màn đêm buông xuống. Không có thời gian để nói chuyện thêm.

Khi chúng tôi bước xuống các bậc cấp thì thấy có một đám thật đông người tập trung bên ngoài nhà trọ.

"Họ đến đây tham dự Lễ hội?" Tôi hỏi Makoto.

"Một phần," Makoto trả lời, và nói nhỏ lại để không ai có thể nghe được: "Nhưng chủ yếu là vì họ nghe rằng ngài Otori đang ở đây. Họ không quên đời sống đã như thế nào trước trận chiến Yaegahara. Chúng tôi cũng vậy ..."

"Tạm biệt," Makoto nói khi tôi leo lên con ngựa Raku. "Chúng ta sẽ gặp lại nhau."

Trên những con đường trong thị trấn, cũng như trên núi, nhiều người đi ra ngoài, họ muốn nhìn tận mắt ngài Shigeru. Có điều gì đó kỳ lạ về cảnh tượng này, họ sụp xuống đất khi chúng tôi đi qua, sau đó đứng dậy nhìn chằm chằm vào chúng tôi, khuôn mặt ủ rũ, đôi mắt rục rịch.

Những gã Tohan rất tức giận nhưng không thể làm gì hơn. Họ cưỡi ngựa phía trước, nhưng tôi có thể nghe họ thì thầm nói chuyện một cách rõ ràng như thể họ rót lời vào tai tôi.

"Shigeru đã làm gì ở chùa?" Abe hỏi.

"Cầu nguyện, nói chuyện với vị sư già. Chúng tôi xem các tác phẩm của Sesshu; và gã thiếu niên đã vẽ một số bức tranh."

"Ta không quan tâm đến gã đó! Shigeru có ở một mình với ông sư già hay không?"

"Chỉ vài phút," gã lính nói dối.

Con ngựa của Abe chồm về phía trước. Có lẽ Abe giật mạnh dây cương một cách tức giận.

"Ông ta chẳng âm mưu gì," gã lính nói bằng giọng thờ ơ. "Chuyện chỉ vậy thôi. Ông ấy đang chuẩn bị kết hôn. Tôi không hiểu tại sao ngài lại lo lắng như vậy. Ba người họ vô hại. Những kẻ ngốc, thậm chí hèn nhát - nhưng vô hại."

"Người mới là kẻ ngốc mới nghĩ như vậy," Abe gầm gừ. "Shigeru nguy hiểm hơn nhiều so với bề ngoài của ông ta. Trước hết ông ta không phải là kẻ hèn nhát. Ông ta kiên nhẫn. Và không ai trong lãnh thổ Tam quốc có ảnh hưởng như thế này đối với dân chúng!"

Họ cưỡi ngựa trong im lặng được một lúc, rồi Abe lẩm bẩm: "Chỉ cần một dấu hiệu phản bội là chúng ta sẽ kèm chế họ ngay."

Những câu nói đó bay trở lại phía tôi trong một buổi tối mùa hè hoàn hảo. Khi chúng tôi đến bờ sông thì trời đã chạng vạng, một hoàng hôn xanh thẫm được thắp sáng bởi những con đom đóm bay vội vàng. Trên bờ những đồng lúa rực sáng trong đêm thứ hai của lễ hội. Đêm hôm trước đầy sự đau buồn và khuất phục. Đêm nay bầu không khí trở nên hoang dã hơn, như ngầm chứa sự phẫn khích và bạo lực. Đường phố đầy người, đông nhất dọc theo bờ hào. Dân chúng đang đứng nhìn chăm vào cánh cổng đầu tiên của lâu đài.

Khi đi ngang qua lâu đài, chúng tôi có thể thấy bốn cái đầu treo trên cổng. Những cái giỏ treo người đã được gỡ bỏ khỏi bức tường thành.

"Họ chết một cách nhanh chóng," Shigeru nói với tôi. "Thật là may mắn."

Tôi không trả lời. Tôi đang quan sát phu nhân Maruyama. Cô liếc nhanh vào những cái đầu người chết rồi quay đi, khuôn mặt tái nhợt nhưng điềm tĩnh. Tôi tự hỏi cô ấy đang nghĩ gì, và có phải cô ấy đang cầu nguyện không.

Đám đông gầm gừ và biến động như một con thú đau buồn tại lò mổ, hoảng hốt vì mùi hôi thối của máu và cái chết.

"Đừng lẫn lữa," Kenji nói. "Tôi sẽ đi nghe ngóng quanh đây và sẽ gặp lại công tử ở nhà trọ. Đừng đi ra ngoài." Ông ta gọi một trong những gã này, tuột xuống ngựa, đưa dây cương cho hắn và biến mất trong đám đông.

Khi chúng tôi rẽ vào con đường thẳng mà tôi đã chạy xuống đêm hôm trước, một toán lính Tohan cưỡi ngựa về phía chúng tôi với những thanh kiếm rút



ra.

"Ngài Abe!" một gã lính nói lớn. "Chúng tôi phải dọn đường. Thị trấn đang hỗn loạn. Đưa khách của ngài vào trong nhà và đặt lính canh trước cổng."

"Cái gì đã tạo tình trạng này?" Abe hỏi.

"Những tên tội phạm đều chết trong đêm qua. Một gã nào đó cho rằng thiên thần đã xuất hiện và hóa kiếp chúng!"

"Sự hiện diện của Ngài Otori không giúp gì được cho tình hình này," Abe nói một cách cay đắng và giục chúng tôi đi về phía nhà trọ. "Chúng ta sẽ tiếp tục hành trình vào ngày mai"

"Lễ hội chưa kết thúc", Shigeru nhận xét. "Du hành vào ngày thứ ba của Lễ hội sẽ chỉ mang lại xui xẻo."

"Đành phải vậy! Ở lại có thể sẽ tệ hơn." Abe rút kiếm và vung lên tạo ra tiếng rít trong không khí khi hấn chém vào đám đông và hét lên: "Nằm xuống!"

Hốt hoảng vì tiếng ồn Raku lao về phía trước, và tôi thấy mình đang cưỡi ngựa song song với Kaede. Hai con ngựa quay đầu vào nhau, như có thêm can đảm khi thấy sự hiện diện của nhau. Chúng tiếp tục nước kiệu trên đường phố một cách nhịp nhàng hoàn hảo.

Kaede lên tiếng nhưng vẫn nhìn về phía trước, với một giọng nói nhỏ đến nỗi không ai ngoài tôi có thể nghe trong sự hỗn loạn ồn ào chung quanh: "Tôi ước gì không có ai chung quanh chúng ta. Có rất nhiều điều tôi muốn biết về công tử. Tôi thậm chí không biết công tử thực sự là ai? Tại sao công tử lại giả vờ là một người yếu đuối? Tại sao công tử che giấu tài năng của mình? "

Tôi sẽ vui vẻ đi mãi bên cạnh cô ấy như thế, nhưng con đường quá ngắn và tôi sợ phải trả lời nàng. Tôi thúc con ngựa đi nhanh hơn, như thể thờ ơ với cô ta, nhưng trái tim tôi đập thành thịch trước những lời nói của nàng. Đó là tất cả những gì tôi muốn: được ở một mình với nàng, thổ lộ với nàng con người thật của mình mà tôi đang giấu giếm, buông bỏ tất cả những bí mật và lừa dối, nằm xuống với nàng, da thịt chạm nhau.

Chuyện đó có thể xảy ra không? Chỉ khi nào Iida chết.

Khi chúng tôi về đến nhà trọ, tôi phải xem xét việc chăm sóc những con ngựa. Những gã đàn ông Otori ở lại quán trọ chào đón tôi với sự nhẹ nhõm.

Họ đã lo lắng cho sự an toàn của chúng tôi.

"Cả thị trấn bưng bưng," một người nói. "Chỉ một hành động sai lầm thì sẽ có đánh nhau trên đường phố."

"Anh đã nghe thấy gì?" Tôi hỏi.

"Những kẻ Hidden đó đang bị hành hạ thì có người đến giết chúng. Thật không thể tin được! Sau đó, một gã đàn ông nói rằng gã đã thấy một thiên thần!"

"Họ biết ngài Otori đang ở đây", một người khác nói thêm. "Dân chúng vẫn coi họ là người của Otori. Tôi nghĩ rằng họ đã chán múa đám Tohan."

"Chúng ta có thể đánh chiếm thị trấn này nếu chúng ta có một trăm người," gã đầu tiên lẩm bẩm.

"Không được nói những điều này, ngay cả với chính bọn người, thậm chí cả với tôi" Tôi cảnh cáo họ. "Chúng ta không có một trăm người. Chúng ta tùy thuộc vào sự tử tế của lính Tohan. Chúng ta phải được coi là công cụ của một liên minh với Tohan. Chúng ta phải được nhìn nhận như vậy. Mạng sống của ngài Shigeru phụ thuộc vào điều đó."

Họ tiếp tục càu nhàu trong lúc tháo gỡ yên cương những con ngựa và cho chúng ăn. Tôi có thể cảm thấy ngọn lửa bắt đầu bùng cháy trong lòng họ, mong muốn giải quyết nợ nần cũ để xóa bỏ những nhục nhã trước đây.

"Nếu bất cứ ai trong các người rút kiếm đánh nhau với Tohan thì ta sẽ giải quyết mạng sống của hẳn." Tôi nói một cách giận dữ.

Bọn chúng không có vẻ quan tâm lắm về câu tuyên bố của tôi. Có lẽ chúng biết tôi nhiều hơn là Abe và lũ lính Tohan nhưng trong con mắt chúng thì tôi cũng chỉ là công tử Takeo trẻ tuổi, có vẻ chăm chỉ, thích hội họa, đánh kiếm không tệ lắm, nhưng luôn luôn dịu dàng mềm yếu. Nội ý nghĩ là tôi có thể giết một gã trong bọn chúng đủ làm chúng mỉm cười.

Tôi sợ chúng liều lĩnh. Tôi chắc chắn rằng nếu hai bên đánh nhau thì lính Tohan sẽ nắm lấy cơ hội để buộc tội ngài Shigeru làm phản. Không thể để chuyện gì xảy ra ngăn chúng tôi đi Inuyama một cách vô sự.

Đầu tôi nhức như búa bổ khi tôi rời chuồng ngựa. Tôi cảm giác như mất ngủ nhiều tuần nay. Tôi đi vào phòng tắm. Cô gái mang trà cho tôi sáng nay và nói sẽ sấy khô áo quần tôi đang có mặt ở đó. Cô ta kì cọ lưng và xoa thái

dương tôi, và có lẽ sẽ làm nhiều hơn nếu tôi không cảm thấy quá mệt mỏi và tâm trí chỉ nghĩ đến Kaede. Cô ta để tôi nằm yên ngâm mình trong nước nóng nhưng nói nhỏ trước khi rút lui, "Việc đã làm rất tốt."

Tôi đang ngủ gà gật thì giật nảy mình vì câu nói của cô ta. "Việc gì?" tôi hỏi lại nhưng cô ta đã đi khỏi. Không yên tâm tôi rời phòng tắm và trở về phòng ngủ, cơn nhức đầu vẫn âm ỉ trên trán.

Kenji đã trở về. Tôi nghe Kenji và Shigeru nói chuyện nhỏ trong phòng. Họ ngưng bật khi thấy tôi bước vào và nhìn tôi chăm chú. Tôi đọc được trên khuôn mặt là họ đã biết chuyện xảy ra.

"Đã làm như thế nào?" Kenji hỏi.

Tôi lắng nghe chung quanh. Quán trọ yên tĩnh, đám lính Tohan vẫn còn ngoài đường phố. Tôi nói nhỏ, "Thuốc độc cho hai người, thắt cổ một người, người còn lại tôi dùng tay."

Kenji lắc đầu. "Thật khó tưởng tượng được. Ngay trong tường thành của lâu đài? Và chỉ một mình?"

Tôi trả lời, "Tôi không nhớ hết chuyện đã xảy ra. Tôi nghĩ là ông sẽ nổi giận với tôi."

"Ta đang nổi giận," Kenji trả lời. "Hơn cả nổi giận. Ta đang điên tiết đây. Một chuyện ngu ngốc nhất trong tất cả những chuyện ngu ngốc. Chúng ta nên chôn nhà người tối nay, đúng như vậy."

Tôi chuẩn bị đón nhận cú đánh của Kenji. Nhưng ông ta lại ôm chầm lấy tôi. "Có lẽ ta đâm ra thích công tử," Kenji nói. "Ta không muốn mất công tử."

"Ta cũng không nghĩ là chuyện đó có thể làm được," Shigeru lên tiếng. Hình như ông ta không ngăn được mím cười. "Rốt cuộc thì kế hoạch của chúng ta cũng có cơ thành công."

"Dân chúng ngoài đường cho rằng đó là tác phẩm của Shintaro," Kenji nhận xét, "mặc dù không ai biết người nào đã thuê Shintaro và vì lý do gì."

"Shintaro đã chết," tôi thêm vào.

"Nhưng ít người biết chuyện đó. Người ta kháo nhau tay sát thủ này như thánh thần."

"Một gã đàn ông anh em với một người đã chết nhìn thấy tôi. Gã thấy hình

ảnh thứ hai của tôi, và khi hình ảnh đó dần dần biến mất thì gã nghĩ đó là thiên thần."

"Ta đã dò hỏi và biết rằng gã ta không nhận ra tông tích của công tử. Trời thì tối, và hẳn không nhìn thấy rõ công tử. Hẳn thật sự tin đó là thiên thần."

"Nhưng tại sao con lại làm chuyện đó, Takeo?" Shigeru hỏi tôi. "Tại sao lại làm một chuyện nhiều rủi ro như thế vào lúc này."

Tôi chẳng nhớ rõ nên trả lời, "Con không biết. Không ngủ được..."

"Là vì tâm hồn mềm yếu," Kenji trả lời. "Lòng trắc ẩn đã khiến hẳn hành động, ngay cả khi giết người."

"Có một cô gái ở quán trọ này," tôi nói tiếp. "Cô ta biết chuyện gì đó. Là cô gái đã lấy áo quần ướt của tôi sáng nay, và mới hồi nãy cô ta đã nói..."

"Cô gái đó là người của chúng ta," Kenji ngắt lời tôi, và ngay lúc đó tôi chợt hiểu rằng tôi đã biết cô ta là người của Bộ lạc. "Dĩ nhiên Bộ lạc ngay lập tức nghi ngờ. Họ biết Shintaro đã chết. Họ cũng biết công tử đang ở đây với ngài Shigeru. Không ai dám tin là công tử có thể làm chuyện đó mà không bị lộ tông tích, nhưng họ cũng biết rằng không ai khác có thể làm được như vậy."

"Nhưng chuyện đó có thể giữ bí mật được không?" Shigeru thắc mắc.

"Không ai sẽ tiết lộ Takeo cho Tohan, nếu đó là câu hỏi của ngài. Và đám Tohan cũng không thấy nghi ngờ gì. Công tử đóng kịch rất khá," Kenji nói với tôi. "Ngay cả ta đây hôm nay cũng tin công tử chỉ là một gã thơ thần tử tế."

Shigeru lại mỉm cười. Kenji tiếp tục với giọng nói bình thản khác thường. "Có điều tôi biết rõ những kế hoạch của ngài, Shigeru. Tôi biết Takeo đã bằng lòng thực hiện các kế hoạch đó. Nhưng sau đấy thì tôi không tin rằng Bộ lạc sẽ chịu để yên cho Takeo ở lại với ngài thêm nữa. Họ chắc chắn sẽ đòi Takeo lại."

"Chúng ta chỉ cần thêm một tuần nữa thôi." Shigeru nói nhỏ.

Tôi cảm thấy sự đen tối như mực dâng lên trong mạch máu. Tôi ngược mắt và nhìn thẳng vào khuôn mặt ngài Shigeru - một điều hiếm khi tôi dám làm. Chúng tôi mỉm cười với nhau, chưa bao giờ cảm thấy gần gũi hơn kể từ khi chúng tôi đồng ý về việc hành thích Iida.

Từ ngoài đường thỉnh thoảng vọng vào những tiếng la hét, kêu khóc, tiếng

người chạy, ngựa phi, tiếng lốp bốp lửa cháy, rồi tiếng la khóc kêu thét. Đám lính Tohan đang dẹp đường, áp đặt lệnh giới nghiêm. Một lúc sau tiếng ồn giảm dần và sự yên lặng của một đêm mùa hè trở lại. Trăng đã lên cao, tỏa sáng khắp thị trấn. Tôi nghe tiếng ngựa đi vào sân quán trọ và tiếng nói của Abe. Một chốc sau đó có tiếng gõ nhẹ ở cửa và các người hầu đi vào với những khay thức ăn. Một cô trong bọn họ là người đã nói chuyện với tôi hồi nãy. Khi những cô hầu khác rút lui cô ta ở lại và nói nhỏ với Kenji, "Ngài Abe đã trở lại. Lính gác bên ngoài sẽ được tăng cường. Lính của ngài Otori sẽ được thay thế bằng lính Tohan."

"Bọn chúng sẽ không thích như vậy đâu," tôi nhớ lại sự bồn chồn không yên của đám lính.

"Có vẻ như khiêu khích," Shigeru lẩm bẩm. "Chúng ta có bị nghi ngờ không?"

"Ngài Abe giận dữ và lo lắng vì tình trạng hỗn loạn ngoài đường phố," cô gái trả lời. "Ông ta nói là để bảo vệ quý vị."

"Cô làm ơn yêu cầu ngài Abe đến gặp tôi."

Cô gái cúi đầu chào và đi ra. Chúng tôi ngồi ăn trong im lặng. Gần cuối bữa ăn Shigeru nói về Sesshu và tranh vẽ của ông ta. Shigeru lấy cuộn giấy vẽ hình ngựa, căng ra và nói. "Bức này thật vừa ý, rất giống nguyên tác nhưng vẫn có những nét riêng biệt. Con có thể thật sự trở thành một nghệ sĩ..."

Shigeru không nói tiếp, nhưng tôi có cùng ý nghĩ: *ở một thế giới khác, một đời sống khác, và ở một xứ sở không có chiến tranh...*

"Khu vườn rất đẹp," Kenji nhận xét. "Mặc dù nó nhỏ, nhưng tôi cho rằng nó tinh tế hơn các khu vườn khác lớn hơn của Sesshu."

"Tôi đồng ý," Shigeru trả lời. "Dĩ nhiên khung cảnh ở Terayama thì không đâu sánh bằng."

Tôi nghe tiếng bước chân nặng của Abe đang đi đến. Khi cánh cửa sịch mở thì tôi đang hỏi một cách khiêm tốn, "Ngài có thể giải thích cho con ý nghĩa của sự xếp đặt những viên đá trong khu vườn đó."

"Ngài Abe, xin mời vào." Shigeru chào nói, và gọi người hầu: "Đem ấm trà mới và bình rượu vào đây."

Abe cúi chào có vẻ chiếu lệ và ngồi xuống. "Tôi sẽ không ở lâu đâu. Tôi chưa

ăn tối và sáng mai chúng ta sẽ khởi hành lúc rạng sáng."

"Chúng tôi đang nói về Sesshu," Shigeru nói và rót rượu cho Abe khi người hầu bưng vào.

"Một nghệ sĩ lớn," Abe đồng ý và uống cạn ly rượu. "Rất tiếc là trong thời buổi nhiễu nhương này, nghệ sĩ không quan trọng bằng chiến binh." Gã nhìn khinh khỉnh về phía tôi làm tôi tin rằng tuồng cải trang của mình vẫn hiệu lực. "Thị trấn đã yên tĩnh nhưng tình hình vẫn nghiêm trọng. Tôi nghĩ rằng lính của tôi sẽ bảo vệ quý vị tốt hơn."

"Chiến binh tuyệt đối cần thiết," Shigeru trả lời. "Vì vậy tôi muốn lính của tôi ở chung quanh tôi."

Sự im lặng sau đó làm tôi thấy rõ sự khác biệt giữa hai người. Abe chỉ là một đầu lĩnh đang lên. Shigeru là người thừa kế của một bộ tộc lâu đời. Mặc dù miễn cưỡng nhưng Abe phải chấp nhận.

Abe trề môi dưới ra, "Nếu đó là ý muốn của ngài Otori..." cuối cùng Abe nhượng bộ.

"Đúng là ý tôi như vậy," Shigeru mỉm cười và rót thêm rượu.

Sau khi Abe rời phòng, Shigeru nói với tôi, "Takeo, hãy canh phòng tối nay với đám lính. Phải cho chúng hiểu rằng nếu có chuyện lộn xộn gì xảy ra thì ta sẽ không do dự trao chúng cho Abe trừng phạt. Ta lo ngại một cuộc nổi dậy quá sớm. Chúng ta thật gần với mục đích cuối cùng."

Mục đích đó là cái tôi đang quyết tâm theo đuổi. Tôi không suy nghĩ gì thêm về câu nói của Kenji rằng Bô lạc sẽ đòi tôi. Tôi tập trung duy nhất vào Iida Sadamu, vào sào huyệt của ông ta ở Inuyama. Tôi sẽ vượt qua sào gổ biết hót để đến gần Iida. Và tôi sẽ giết ông ta. Ngay cả khi nghĩ về Kaede cũng chỉ tăng thêm quyết tâm của tôi. Tôi không cần phải là Ichiro để hiểu rằng nếu Iida chết trước khi lễ cưới của Kaede diễn ra thì nàng sẽ được tự do để kết hôn với tôi.